

**CHÀO MỪNG 70 NĂM CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI VÀ  
20 NĂM THÀNH LẬP ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**

**KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ**

**VŨ KHIÊU**

**I. TỪ BÓNG ĐÊM CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN  
ĐẾN ÁNH SÁNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI**

Khi Đồng chí Hồ Chí Minh xúc tiếp được với chủ nghĩa Mác - Lê Nin, nhất là tư khi đồng chí đọc Luận cương của Lê Nin về vấn đề dân tộc, thì Cách mạng Tháng Mười đã như một mặt trời rực sáng rọi soi trên con đường của Cách mạng Việt Nam và đánh thức dậy ở đây sức mạnh truyền thống của tư tưởng và văn hoá.

Suốt bốn ngàn năm lịch sử, bao nhiêu công sức và mồ hôi, bao nhiêu máu và nước mắt nữa đã đổ xuống để bảo vệ cho mảnh đất này và xây dựng trên đó một nền văn hoá.

Nền văn hoá đã bùng nổ ở những quan hệ thân thương giữa người và người, ở trí thông minh trước muôn vàn khó khăn và thử thách, ở những phẩm chất đặc sắc của tâm hồn Việt Nam.

Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Trãi trong *Đại cáo bình Ngô* đã ngợi ca “nền văn hiến lâu đời” của nước Đại Việt, và nói tới những “ hào kiệt không bao giờ thiếu” trên đất nước chúng ta.

Từ khi vận mệnh lịch sử đã đặt dân tộc ta trong xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc Pháp thì “nền văn hiến lâu đời” ấy không phát huy được tác dụng nữa và những hào kiệt Việt Nam đã “như lá mùa thu” rụng xuống. *Dũng cảm* thì lúc nào cũng có thừa, nhưng *trí tuệ* thì vẫn chưa bao giờ vượt qua bức tường đen của lịch sử.

Với sự du nhập của chủ nghĩa Mác - Lê Nin thông qua Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã bừng tỉnh trước ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười. Với sự ra đời của Đảng, giai cấp công nhân Việt Nam xác định vai trò tiên phong và vị trí lãnh đạo của mình trong sự nghiệp giải phóng vĩ đại của dân tộc.

Con đường cứu nước được mở ra trước thắng lợi chói sáng ở chân trời. Ở khắp nơi đã dấy lên một cao trào cách mạng. *Nhiệt tình* và *ý chí* đã vươn lên đỉnh cao nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, chúng ta đang đẩy mạnh cuộc cách mạng trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá. Các nhà lý luận có thể tiếp tục bàn cái xem cuộc cách mạng đó bắt đầu từ bao giờ? Từ 1945? hay 1975? Dầu sao, vẫn không ai có thể chối cãi được rằng, với Cách mạng Tháng Mười, ánh sáng của thời đại đã tạo ra một sự bùng dậy cực kỳ to lớn của tư tưởng và văn hoá Việt Nam.

Đảng ra đời năm 1930. Lần đầu tiên trong lịch sử, một Cương lĩnh hoàn chỉnh được đặt ra với những mục tiêu rõ rệt, những phương hướng đúng đắn, những bước đi sát hợp. Tất cả được tính toán trên cơ sở khoa học.

Mới 15 tuổi, Đảng ta đã như một chàng Phù Đổng, đuổi Nhật, rồi sau đó lại chống Pháp, chống Mỹ giành lại độc lập, tự do, đưa cả nước thống nhất đi vào con đường chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi vĩ đại không chỉ là thắng lợi của quân sự và chính trị, mà còn là *thắng lợi của văn hoá*. Nói như Nguyễn Trãi, đó là “chí nhân thắng cường bạo” là “đại nghĩa thắng hung tàn” và ngày nay nói như Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là “văn minh thắng dã man”.

Thắng lợi của văn hoá trước hết là những thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê Nin. Chủ nghĩa Mác - Lê Nin là ngọn cờ chỉ đạo cho toàn bộ sự nghiệp cao cả của chúng ta. Nó dẫn dắt chúng ta ở mọi bước trên con đường cách mạng. Nó mở rộng tầm mắt của chúng ta trước tương lai của dân tộc và loài người. Chủ nghĩa Mác - Lê Nin vì thế luôn luôn là đầu não, là cốt lõi của toàn bộ cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Văn hoá của chúng ta phát huy sức mạnh to lớn của nó trên mọi lĩnh vực quân sự, chính trị, xã hội, kinh tế. Nó vừa phục vụ cho sự ra đời của một *xã hội mới*, vừa đấu tranh cho bản thân mình sớm trở thành một nền *văn hoá mới*.

Với Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam từ làm chủ đất nước đã làm chủ mọi giá trị văn hoá và hoạt động văn hoá của mình. Việc đầu tiên của chính quyền cách mạng trên lĩnh vực văn hoá là xoá bỏ nạn mù chữ, là làm cho toàn thể nhân biết đọc, biết viết. Một mạng lưới văn hoá, giáo dục, y tế được hình thành trên khắp mọi miền. Chủ nghĩa Mác - Lê Nin được giảng dạy một cách phổ biến và có hệ thống trong các trường Đảng và các trường đại học. Các tác phẩm kinh điển Mác - Lê Nin, các sách lý luận và văn học tiên tiến của thế giới, đặc biệt là của Liên Xô đã được dịch, được in và phát hành rộng rãi. Những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô ngày càng khiến cho Cách mạng Tháng Mười có sự hấp dẫn kỳ diệu đối với trái tim và khối óc của hàng triệu nhân dân Việt Nam.

Trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, khoa học xã hội đã góp phần mình vào việc xây dựng nền văn hoá mới. Nó vừa khai thác di sản của quá khứ, vừa giới thiệu tinh hoa của nhân loại, vừa nghiên cứu tình hình mọi mặt của đất nước. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua các bài nói, bài viết cùng nhiều văn kiện của Đảng, đã chỉ ra những phương hướng đúng đắn trong mọi hoạt động của tư tưởng và văn hoá. *Đề cương văn hoá* năm 1943 và cuốn *Chủ nghĩa Mác và văn hoá*

Việt Nam của đồng chí Trường Chinh đã trở thành những văn kiện có tính chất cương lĩnh trên trận địa văn hóa bao gồm các mặt tư tưởng, khoa học và nghệ thuật.

Ban Văn Sử Địa ra đời năm 1953, một cơ quan khoa học xã hội đầu tiên của đất nước đã có những đóng góp đáng kể vào việc sưu tầm và nghiên cứu về văn hoá Việt Nam.

Ban Văn Sử Địa được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và là tiền thân của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam.

## II. ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRÊN TRẬN ĐỊA TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ

Năm 1959, Ủy ban khoa học Nhà nước ra đời bao gồm trong đó cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Các đơn vị của Ban Văn Sử Địa trước đây được chuyển thành các viện Văn học, Viện Sử học và ban Địa lý.... Tiếp sau đó, một loạt các viện khác được thành lập đã tạo điều kiện cho các ngành khoa học xã hội tách ra khỏi Ủy ban Khoa học Nhà nước và trở thành cơ quan độc lập năm 1967.

Sự ra đời của Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam đánh dấu sự trưởng thành của các ngành khoa học xã hội Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho mọi hoạt động nghiên cứu trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, tư tưởng và văn hoá.

Riêng trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, trong 20 năm qua, Ủy ban khoa học xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã góp phần đáng kể của mình, mặc dù phải vượt qua rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, về phương tiện nghiên cứu, về đội ngũ khoa học.

Một khối lượng lớn sách báo được phát hành. Nhiều cuộc hội thảo được tổ chức. Chúng ta có đầy đủ lý do để vui mừng về những việc đã làm. Chúng ta hoan nghênh những nhà nghiên cứu của Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam đã dành cho lĩnh vực văn hoá nhiều tâm huyết và công sức.

So với lịch sử phát triển văn hoá lâu đời của dân tộc 20 năm qua Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam mới chỉ là một thời gian quá ngắn. Điều đáng ghi nhận là thời gian quá ngắn đó đã đem lại không ít những thành công.

Chúng ta có thuận lợi là đã không xây dựng văn hoá và khoa học về văn hoá trên một mảnh đất hoang vu. Chúng ta đã kế thừa nhiều thành quả của những người đi trước. Của Ban khoa học xã hội từ năm 1959, của Ban Văn Sử Địa từ năm 1953. Của nhiều nhà nghiên cứu tư tưởng văn hoá từ ngày thành lập Đảng và trước nữa.

Cũng cần phải nói tới những di sản về khoa học và văn hoá mà ông cha ta đã để lại qua gần 1000 năm nay, từ những ngày thành lập Quốc Tử Giám, từ những ngày mở những khoa thi tuyển chọn nhân tài, từ những ngày ra đời của những tác phẩm đầu tiên của sử học và văn học...

Có nêu bật những khó khăn và thuận lợi ấy, chúng ta mới có thể đánh giá một cách khách quan và chính xác những thành tích đáng tự hào và cả những thiếu sót cần sớm được khắc phục.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nghiêm khắc phê phán những sai lầm và thiếu sót trong quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Đại hội đã đề ra cho toàn Đảng, toàn dân những nhiệm vụ rất quan trọng mà cả khoa học và văn hoá đều có trách nhiệm tích cực thực hiện. Phải gạt bỏ cả chủ nghĩa chủ quan nóng vội và chủ nghĩa bảo thủ trì trệ. Phải nên án cả chủ nghĩa ý chí bất chấp quy luật khách quan và cả chủ nghĩa bi quan tự bó tay trước những khó khăn của lịch sử.

Một sự đổi mới triệt để phải được diễn ra trong các lĩnh vực; văn hoá, nghệ thuật, khoa học, giáo dục và cả trong cuộc sống hàng ngày. Từ đây nhiều vấn đề cấp bách của chính lĩnh vực tư tưởng và văn hoá đang được đặt ra trước những người nghiên cứu khoa học xã hội. Lịch sử đang đòi hỏi ở ọ một nỗ lực lớn lao trong suy nghĩ, tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo ...

### III. VẤN ĐỀ KHAI THÁC DI SẢN VĂN HOÁ CỦA DÂN TỘC

Ông cha ta đã để lại một kho tàng văn hóa cực kỳ lớn lao và phong phú. Công lao của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam trong vòng mấy chục năm nay là đã liên tục sưu tầm, khai quật, bảo quản, chỉnh lý, giới thiệu và nghiên cứu.

Kho sách Hán Nôm hiện đang tàng trữ hàng chục ngàn cuốn sách được góp nhặt lại, qua gần một ngàn năm lịch sử. Đó là những tác phẩm quý báu đề cập tới rất nhiều vấn đề từ mọi lĩnh vực của đời sống.

Hàng chục vạn bia đá rải ra trên khắp mọi miền của đất nước đã được sao lại, đã được dịch ra và đang được nghiên cứu, Những tài này đang giúp chúng ta tìm hiểu đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc ta suốt bao nhiêu thế kỷ.

Việc phát hiện ra hàng ngàn cuốn gia phả viết về lịch sử của tong dong họ, việc gìn giữ hàng nghìn bức ảnh chụp cách đây trên dưới một thế kỷ đang là những tài liệu vô giá, ghi lại những sinh hoạt của xã hội thời xưa.

*Viện khảo cổ học* tiếp tục những cuộc khai quật, tiếp tục phát hiện ra những di vật của cha ông trong lòng đất, tiếp tục giúp giới khoa học xã hội ngày một hiểu sâu thêm về quá khứ xa xăm của dân tộc.

*Giới sử học* lâu nay đã có nhiều cống hiến trong việc giới thiệu và biên dịch những bộ sử đồ sộ từ Lê Văn Hưu cho tới ngày nay. Cùng với cuốn *Lịch sử Việt Nam* mới được biên soạn lại, dưới sự chỉ đạo của Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn, hàng trăm cuốn sách khác về sử học đã được xuất bản, bao gồm các loại dịch thuật, lược thuật và nghiên cứu.

*Viện Dân tộc học* trong thời gian vừa qua đã hoàn thành việc xác định các thành phần tộc người trên đất nước Việt Nam. Việc biên soạn về lịch sử, về văn hoá và phong tục tập quán của mỗi dân tộc của Viện đang góp phần nghiên cứu sự hình thành nền văn hóa đa dạng và đặc sắc của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

*Viện văn hoá dân gian* cũng đã đề nhiều công sức sưu tầm và giới thiệu di sản văn hoá phong phú của dân tộc bao gồm các dân ca, truyện cổ, hội hoạ, âm nhạc, ca múa cùng các phong tục, các lễ hội cổ truyền .... Những phim ảnh, những cuộc triển lãm, những buổi trình diễn nghệ thuật đã gây được hào hứng thưởng thức ở cả trong nước và nước ngoài.

Từ mấy chục năm nay, mỗi lần kỷ niệm danh nhân văn hóa là một dịp tập hợp các nhà nghiên cứu để cùng nhau đi sâu vào cuộc đời và sự nghiệp của danh nhân ấy, từ đó góp phần vẽ nên những bộ mặt quang vinh của người trí thức Việt qua các chặng đường lịch sử.

Việc khai thác di sản văn hóa không chỉ dừng lại ở chỗ sưu tầm và biên soạn. Điều đáng nêu bật lên là giới khoa học xã hội trong nhiều năm vừa qua đã tiến hành những cuộc hội thảo để bàn cãi xung quanh những vấn đề đánh giá di sản và kế thừa văn hóa. Đặc biệt là những cuộc tranh luận trên các tạp chí và trong các hội nghị về phương pháp luận khoa học đã giúp cho đông đảo cán bộ sử học, khảo cổ học và dân tộc học được nhanh chóng trưởng thành cả về nghiên cứu và sáng tạo.

Sau những thành tựu nói trên, cần nêu nên những việc mà chúng ta chưa làm được hoặc làm chưa được tốt. Chúng ta đã phát hành rất nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử và văn hoá dân tộc, nhưng chúng ta chưa có được một công trình có tầm cỡ khoa học để rút ra những bài học lịch sử đang rất cần thiết cho hoạt động của chúng ta trong chặng đường đầu tiên này của thời kỳ quá độ.

Chúng ta đã thu thập được nhiều tài liệu lịch sử, đã viết được nhiều sách để trình bày các sự kiện và mô tả xã hội ngày xưa. Nhưng chúng ta vẫn chưa có những công trình lý luận để phân tích sâu sắc về bản chất và đặc điểm của các hình thái kinh tế - xã hội đã tồn tại trong lịch sử Việt Nam.

Chính vì lẽ trên, mà chủ nghĩa quan liêu và những bạn đồng hành của nó là chủ nghĩa giáo điều, là chế độ bao cấp, là tư tưởng địa vị, bè phái, là thói quen hời hợt và hành động tham ô còn ít được phân tích từ nguồn gốc lịch sử sâu xa của nó, mà chỉ được xét một cách đơn giản như là tật bệnh của những phần tử thoái hoá và như sản phẩm thông thường của một hoàn cảnh kinh tế còn đầy rẫy khó khăn.

Chúng ta hiểu rằng kết quả của khai thác di sản sớm muộn cũng phải thể hiện thành một công trình nghiên cứu về *Lịch sử tư tưởng* và một công trình nghiên cứu về *Lịch sử văn hoá*. Hai công trình được đề ra từ lâu, nhưng việc thực hiện còn quá chậm chạp.

Chúng ta biết rằng nền văn hoá lâu đời của Việt Nam đã không ngừng phát triển bản sắc của mình trong quá trình giao tiếp với văn hoá Ấn Độ và Trung Quốc trước đây và giao tiếp với văn hoá

tư sản và xã hội chủ nghĩa hôm nay. Chúng ta chờ đợi những công trình quy mô nói trên để đánh giá đúng đắn những trào lưu văn hoá bên ngoài ấy trong quá trình giao lưu văn hoá bên ngoài ấy trong quá trình giao lưu với nền văn hóa bản địa.

Chúng ta từng phê phán gay gắt những ảnh hưởng tiêu cực của Khổng giáo và tào bệ đời sống của nhân dân ta. Nhưng về mặt khác, có thể nói rằng Khổng giáo đã không có một đóng góp nào trong quá trình quản lý xã hội, ổn định nếp sống của ta chăng?

Chúng ta lên án những công thức đạo đức trời buộc và nô dịch con người của Khổng Tử, nhưng những biện pháp tinh vi của nhà giáo dục lớn này của Phương Đông có thực không giúp ích gì cho chúng ta nữa không?

Chúng ta đã từng bàn về mối quan hệ xã hội có tính chất nhân đạo chủ nghĩa của Phật giáo, nhưng mặt khác chúng ta cũng chưa phân tích đầy đủ để xem Phật giáo đã để lại những hậu quả tiêu cực gì trong suy nghĩ và hành động của nhân dân ta.

Chúng ta đã vạch ra những tác hại của các trào lưu tư tưởng và văn hóa của giai cấp tư sản phương Tây, nhưng chúng ta còn ít nêu lên những mặt tích cực của một hình thái kinh tế - xã hội đã từng giữ một vị trí tiên bộ trong lịch sử của loài người. Chính vì thế mà ở chặng đường đầu tiên này của thời kỳ quá độ chúng ta đã mắc phải những thiếu sót trầm trọng. Khi bỏ qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta đã bỏ qua cả những nhân tố hợp lý của nó, ở chủ nghĩa nhân đạo thời kỳ phục hưng, ở chế độ dân chủ đại nghị, ở việc quản lý xã hội theo luật pháp...

Thành tựu về tư tưởng và văn hoá của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em là những kinh nghiệm quý báu đối với chúng ta. Nhưng chúng ta cũng chưa từ những kinh nghiệm ấy phân tích được sâu sắc nguyên nhân dẫn đến những thành quả tốt đẹp và loại trừ được những thiếu sót mà chính các nước anh em đã phê phán.

#### **IV. CUỘC ĐẤU TRANH TRÊN TRẬN ĐỊA TƯ TƯỞNG**

Giới triết học Việt Nam đã sớm nhận được chức năng tư tưởng và văn hoá của mình, nên ngay từ đầu đã đặc biệt quan tâm xây dựng những bộ môn trực tiếp đấu tranh trên trận địa tư tưởng như: Lịch sử tư tưởng, Phê phán triết học tư sản, Chủ nghĩa vô thần, Đạo đức học và Mỹ học.

Trong quá trình biên soạn cuốn Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Viện triết học tuy chưa hoàn thành được công trình này, nhưng đã từng mảng, từng mảng phân tích từng thời kỳ lịch sử, nêu lên tính liên tục và tính đứt đoạn về sự phát triển của văn hóa Việt Na, vạch ra mối quan hệ giữa các trào lưu tư tưởng với điều kiện kinh tế - xã hội, miêu tả những bộ mặt văn hoá vẻ vang của dân tộc thể hiện qua những nét đặc sắc của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhiệm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyên, Nguyễn Đình Chiểu...

Trước sự du nhập triết học tư sản vào miền Nam Việt Nam cách đây 20 năm, giới khoa học xã hội đã phê phán hầu hết các trào lưu ấy từ chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa Freud đến chủ nghĩa thực chứng mới và chủ nghĩa kỹ trị.

Viện triết học đã phân tích những cơ sở xã hội của chủ nghĩa duy linh nhân vị tư tưởng suy đồi trong văn học nghệ thuật và những quan điểm phản động được đưa vào trong các học thuyết tôn giáo.

Việc phê phán trên đây đã được tiến hành trên cơ sở nắm vững học thuyết Mác - Lê Nin và được tiến hành nghiêm túc bằng cách đi thẳng vào những tác phẩm của các tác giả tư sản. Viện cũng từ thực chất nội dung của những tác phẩm ấy mà liên hệ với hoàn cảnh kinh tế - xã hội đương thời để vạch ra những nhận thức sai lầm và ý đồ chính trị của tác giả.

Từ góc độ của chủ nghĩa vô thần khoa học, Viện Triết học đã nghiên cứu hiện trạng tôn giáo ở miền Nam Việt Nam, phân tích những cơ sở xã hội của tín ngưỡng trong đông đảo nhân dân, đồng thời vạch rõ âm mưu của giới cầm quyền và những phần tử phản động đã lợi dụng tôn giáo để tiến hành phá hoại cuộc kháng chiến chống Mỹ và gieo rắc những tư tưởng chống độc lập dân tộc, chống chủ nghĩa xã hội.

Trên lĩnh vực đạo đức học, Viện đã xuất bản cuốn *Mác - Ăngghen - Lê Nin bàn về đạo đức* gồm những ý kiến sâu sắc của tác gia kinh điển bàn về đạo đức. Cuốn sách dày gần 400 trang với một bài giới thiệu tỉ mỉ là tài liệu cần thiết đầu tiên giúp cho giới nghiên cứu đi vào đạo đức học từ những quan điểm cơ bản nhất.

Tập sưu tập thứ hai: *Đảng ta bàn về đạo đức*, trích những lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những văn kiện quan trọng của Đảng về công tác tư tưởng, nhằm xây dựng những phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ và nhân dân.

Các cán bộ đạo đức học của Viện cũng đã đi vào thực tế chiến đấu và sản xuất của nhân dân để nghiên cứu những diễn biến cụ thể của tư tưởng và hành vi trong đời sống.

Từ những dữ kiện về lý luận và thực tiễn trên đây, ban Đạo đức học đã viết quyển *Đạo đức mới* trình bày có hệ thống lý luận Mác - Lê Nin về đạo đức vận dụng trong hoàn cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam. Cuốn sách dưới dạng giáo khoa này đã được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu và giảng dạy đạo đức.

Ngoài những thành tựu kể trên, dưới ánh sáng của Đại hội Đảng lần thứ VI, trên tinh thần đổi mới tư duy và hành động chúng ta cần nêu lên những mặt còn yếu kém trong công tác tư tưởng để kịp thời khắc phục trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.



*Đổi mới tư duy* đang trở thành yêu cầu bức thiết của toàn Đảng, toàn dân nó đòi hỏi mọi người chúng ta phải đoạn tuyệt hoàn toàn với những điều suy nghĩ chủ quan với thái độ tư biện, với cách làm ăn theo con đường mòn.

Đổi mới tư duy đang là nhiệm vụ đầu tiên của công tác tư tưởng. Nó là đối tượng nghiên cứu của các khoa học xã hội, trước hết là của triết học. Ngay sau Đại hội lần thứ VI, Viện Triết học đã có ưu điểm là tổ chức ngay một cuộc hội thảo về *Đổi mới tư duy*. Nhưng đây mới chỉ là bước đầu, Viện Triết học còn phải dồn công sức, đóng góp phần đáng kể của mình vào việc đổi mới ngay công tác tư tưởng của Đảng. Triết học phải gánh lấy trách nhiệm đem lại cho mọi người một thế giới quan khoa học, một phương pháp nhận thức đúng đắn và từ đó xây dựng một hệ thống tư tưởng hoàn chỉnh, từ những quan điểm về xây dựng đất nước cho đến những yêu cầu mới về tác phong và những quy tắc sống hàng ngày. Trên cơ sở đánh giá nghiêm túc đối với tình hình tư tưởng hiện nay. Triết học cũng phải góp phần đổi mới cả *phương pháp và biện pháp* đã trở thành lỗi thời và ít có hiệu quả trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục và thông tin đại chúng.

Trong giáo dục đạo đức, chúng ta còn dừng lại ở những lời răn dạy trừu tượng về chủ nghĩa cộng sản tươi đẹp của ngày mai, về những tiêu chuẩn đạo đức cố định trong mọi hoàn cảnh, về những phẩm chất cao quý của con người phát triển hài hoà...

Chúng ta chưa đi thẳng vào những vấn đề nóng bỏng của xã hội hôm nay, những hiện tượng tiêu cực đang diễn ra trên mọi lĩnh vực, những bất khoan, day dứt của cán bộ và nhân dân, những chỗ mạnh và chỗ yếu của các tầng lớp thanh niên.

Tinh thần đổi mới tư duy đòi hỏi công tác giáo dục đạo đức phải bám sát thực tế đời sống của các tầng lớp nhân dân từ lao động đến hưởng thụ, từ sinh hoạt hàng ngày đến những tâm tư thầm kín.

Chúng ta tin tưởng ở tiền đồ của đất nước nên tin tưởng tuyệt đối ở thế hệ thanh niên. Nhưng nghị lực và khí phách của thanh niên chỉ được đánh thức dậy, khi cha anh thực sự tin cậy họ và đặt lên vai họ những trách nhiệm lịch sử của đất nước. Chính vì thế mà sự đổi mới trong công tác thanh niên đòi hỏi sự đối thoại với họ không chỉ về nhiệm vụ phải làm hôm nay, về cuộc sống tươi đẹp của xã hội ngày mai, mà còn cả về những sự thật đau lòng đang diễn ra trước mắt.

Chúng ta tiếp tục tham gia cuộc đấu tranh tư tưởng trên phạm vi thế giới, tiếp tục phê phán những quan điểm phản động của giai cấp tư sản trong các khoa học xã hội, đặc biệt là trong triết học và xã hội học, nhưng việc *đổi mới tư duy* đòi hỏi chúng ta không được dừng lại ở những hình thức đấu tranh đã cũ.

Chúng ta sống trong thời đại mà sự giao lưu tư tưởng và văn hoá đang diễn ra trên toàn thế giới. Những quan điểm tư tưởng khác nhau, những hình thức văn hoá khác nhau đang từ các nước tư bản và các nước xã hội chủ nghĩa thâm nhập vào mọi vùng lãnh thổ. Cuộc đấu tranh tư tưởng của



chúng ta không thể chỉ dừng ở chỗ ngăn cản những sự xâm nhập có hại mà phải đặt mọi vấn đề trên cơ sở khoa học. Cả trong những cuộc đối thoại với giới lý luận tư sản. Cả trong việc tranh thủ sự đồng tình của đông đảo nhân dân.

Sẽ là vô ích nếu chúng ta cứ tiếp tục đóng cửa và thét to những lời chửi rủa. Để lý lẽ của chúng ta có tính chất thuyết phục thì phải đọc tài liệu của giới lý luận tư sản một cách nghiêm túc, phải nắm được những diễn biến nội tại của từng tác giả, phải biết thừa nhận những điểm hợp lý của đối phương và nêu lên một cách chính xác những nhận thức sai lầm của họ.

Nhiều vấn đề mà giới triết học phương Tây nêu lên thường lại chính là những vấn đề của cuộc sống. Sự khác nhau giữa chúng ta với họ không phải chỉ ở chỗ nêu vấn đề mà chính là ở chỗ phân tích và giải quyết vấn đề. Chỉ có thái độ thực sự khoa học của chúng ta trước những vấn đề đó mới tranh thủ được sự đồng tình của đông đảo độc giả.

Vì những lẽ trên đây, cuộc đấu tranh của chúng ta trên lĩnh vực tư tưởng đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, uyên bác về học thuật và sắc nhọn trong biện luận.

V- Vấn đề xây dựng một lối sống mới trong hoàn cảnh xã hội ta hiện nay

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, ngay từ những ngày đầu thành lập, đã nhận thức rằng cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá không chỉ diễn ra trong đời sống tinh thần, mà còn cả trong đời sống vật chất nữa. Nó phải góp phần xây dựng một lối sống đáp ứng được những yêu cầu của sự phát triển kinh tế- xã hội của nước ta hiện nay. Nó phải xoá bỏ những phong tục tập quán lỗi thời, xây dựng một lối sống khoa học, văn minh, lành mạnh.

Ngay sau Cách mạng Tháng tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết cuốn Đời sống mới. Ngành văn hoá đã tích cực thực hiện những tư tưởng về đời sống mới trong toàn quốc đã tạo nên nhiều sự đổi mới trong cuộc sống gia đình, trong giao tiếp xã hội, trong việc tổ chức những ngày hội, ngày lễ, những đám cưới, đám ma...

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam từ mấy chục năm qua đã tích cực tham gia được phát hành góp phần hình thành một bảng giá trị mới lấy lao động, tình thương và lẽ phải làm cốt lõi. Chúng ta đã phân tích ý nghĩa của lao động đời sống của con người và vai trò của nó trong xã hội ngày nay.

Tổ quốc và gia đình, tình yêu và tình bạn, xã hội và cá nhân, cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày: đó là những đề tài được trình bày khá phong phú những sách báo của chúng ta.

Chúng ta đã tham gia những hội nghị quốc tế về đạo đức, về gia đình, về lối sống, và đã hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa biên soạn một số công trình về những vấn đề trên.

Từ 10 năm lại đây, với sự thành lập Viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và Viện xã hội học, với hoạt động tích cực của các viện Triết học, dân tộc học, Văn hoá dân gian, chúng ta đã tiến hành rất nhiều cuộc điều tra xã hội về lối sống. Chúng ta đã tìm hiểu lối sống cụ thể

của các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức... tại Hà Nội, tại thành phố Hồ Chí Minh, tại Hải Phòng, tại Quảng Nam- Đà Nẵng và ở các vùng dân tộc ít người. Chúng ta đã giới thiệu kết quả nghiên cứu về lối sống Mỹ và hậu quả của nó ở Miền Nam, về tình hình lao động, sinh hoạt của các tầng lớp, về tình hình mê tín dị đoan, về nhu cầu văn hoá và nguyện vọng của thanh niên.

Ngoài những công việc và những thành quả nói trên, chúng ta còn đang đứng trước nhiều vấn đề cần giải quyết, nhiều công việc cần tiến hành để đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng lối sống mới tổng hoàn cảnh đất nước ta hiện nay.

Trước những khó khăn về kinh tế- xã hội hiện nay, chúng ta đang chứng kiến những hiện tượng tiêu cực đang lan tràn trong xã hội và thâm nhập vào nếp sống hằng ngày của mọi tầng lớp.

Trước hết là vấn đề lao động và hưởng thụ. Trong các xí nghiệp, các hợp tác xã, các cơ quan, quy luật phân phối theo lao động còn chưa được tôn trọng, do đó không khuyến khích được người lao động giỏi, không ngăn chặn được những hành vi chây lười. Ngoài xã hội, những hiện tượng ăn cắp, buôn lậu, tham ô chưa kịp thời bị lên án, tạo nên tâm trạng băn khoăn và thiếu tin tưởng. Chính vì thế mà gần đây Những việc cần làm ngay của đồng chí N.V.L đã được sự hưởng ứng mạnh mẽ của đông đảo nhân dân trong toàn quốc. Trước tinh thần trên, khoa học xã hội phải làm sáng tỏ hơn nữa ý nghĩa kinh tế, xã hội và đạo đức của mối quan hệ giữa lao động và hưởng thụ nhằm tích cực hưởng ứng cuộc vận động làm trong sạch hàng ngũ Đảng và phong trào chống tiêu cực, thực hành tiết kiệm trong nhân dân.

Trong những năm gần đây, tình hình mê tín có xu hướng lan tràn ở nhiều nơi và ở nhiều tầng lớp. Những biện pháp đơn thuần hành chính không đủ để giải quyết và ngăn chặn tình trạng này. Vận dụng những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và những kinh nghiệm của Liên Xô từ cách mạng tháng mười, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu những điều kiện kinh tế - xã hội và trạng thái tâm lý của nhân dân góp phần xử lý những hiện tượng mê tín này trên cơ sở khoa học.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta đang đứng trước hai quan điểm đối lập:

a) Hoặc nêu lên những tiêu chuẩn trừu tượng đòi hỏi một lối sống với những yêu cầu quá cao trong điều kiện kinh tế còn quá thấp.

b) Hoặc quá nhấn mạnh sự hạn chế của tình hình kinh tế - xã hội để tự bó tay trước nhiệm vụ xây dựng một lối sống lành mạnh hơn và tốt đẹp hơn.

Một lối sống đẹp và hoàn chỉnh cả về mặt vật chất và tinh thần chỉ có thể đạt tới ở giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội. Nhưng ở đó mỗi giai đoạn lịch sử, nhân tố chủ quan vẫn có vai trò to lớn trong việc hợp lý hoá và cải thiện đời sống ngay trong điều kiện kinh tế- xã hội hiện có.

Những cuộc điều tra xã hội gần đây cho thấy nhân dân ta còn có nhiều tiềm năng để tổ chức lại cuộc sống hàng ngày, giữ sạch đẹp môi sinh, làm gọn gàng nhà ở, sử dụng hợp lý quỹ thời gian,

phát huy phong cách văn minh và lịch sự. Giới lý luận và văn nghệ có đầy đủ khả năng để làm sáng tỏ những điểm đó góp phần nâng cao tinh thần chất văn hoá trong toàn bộ nếp sống hằng ngày.

Sẽ là duy tâm nếu chúng ta lên án một cách đơn thuần cuộc sống ăn ngon, mặc đẹp, nhà cửa rộng rãi, tiện nghi đầy đủ và những nhu cầu ngày một cao. Đó là nguyện vọng chính đáng của con người, và đó cũng là một mục tiêu phấn đấu của chính chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không lên án sự hưởng thụ vật chất mà chỉ lên án việc coi nghĩa cộng sản. Chúng ta không lên án sự hưởng thụ vật chất mà chỉ lên án việc coi hưởng thụ vật chất là mục đích cuối cùng của cuộc sống, chỉ phê phán những ai chạy theo nó một cách mù quáng bất chấp điều kiện kinh tế của đất nước, bất chấp luật pháp của nhà nước, bất chấp mức độ cống hiến của bản thân mình.

Xã hội học tư sản thường coi mức sống là bản thân lối sống. Nó thường lấy giá trị vật chất và phương tiện tiêu dùng làm thước đo lối sống. Chúng ta không chấp nhận sự đồng nhất ấy. Chúng ta thừa nhận sự hạn chế của một mức sống quá thấp đối với sự phát triển của lối sống. Nhưng lịch sử không phải bao giờ cũng diễn ra với sự cân bằng giữa kinh tế và văn hoá, giữa mức sống và lối sống.

Chính vì thế mà suốt hàng ngàn năm lịch sử trong hoàn cảnh nghèo nàn, ông cha ta đã xây dựng được một cuộc sống đạm bạc nhưng trong lành. Mọi quan hệ xã hội đã được xử lý một cách chân thành và tế nhị. Mọi việc ăn, mặc, ở, giao tiếp đã được sắp xếp một cách hợp lý và thông minh.

Chính vì thế mà trong những thử thách lớn lao chưa từng có đối với nhân dân Liên Xô sau Cách mạng tháng mười và đối với nhân dân Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến, lịch sử và ghi lại những phẩm chất đẹp nhất trong cuộc sống của con người.

#### VI- Trên lĩnh vực văn hoá và nghệ thuật

Từ Cách mạng tháng tám, Đảng ta đã có nhiều chủ trương và chính sách đúng đắn nhằm xây dựng một nền văn nghệ tiên tiến phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Một đội ngũ đông đảo những nghệ sĩ trưởng thành trong chiến đấu đã từ mọi loại hình nghệ thuật tạo nên những tác phẩm có giá trị, vừa phản ánh cuộc sống, vừa nâng cao được tâm hồn, vừa thoả mãn được nhu cầu thẩm mỹ của nhân dân.

Trong sự nghiệp văn hoá và nghệ thuật của chúng ta, tư tưởng của Lênin và những bài học của Cách mạng tháng mười có một ý nghĩa cực kỳ to lớn.

Chúng ta luôn luôn nắm vững những quan điểm của Lênin về tính đảng trong văn học, về đạo đức sáng tác, về thái độ khoa học đối với di sản của dân tộc và thành tựu của nhân loại.

Để quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối văn nghệ của Đảng, giới khoa học xã hội đã tiến hành được một khối lượng công việc đáng kể.

Trước hết là những công trình có ý nghĩa công cụ phục vụ người nghiên cứu.

Những tác phẩm văn học cổ điển lưu trữ trong kho sách Hán Nôm đã được đưa ra để đối chiếu giữa những văn bản khác nhau, được chỉnh lý lại cho chính xác, được định hoặc dịch lại với sự tham gia của nhiều nhà Hán học. Cách đây 25 năm, Ủy ban đã tập hợp được đông đảo các cụ tiến sĩ, cử nhân, tú tài và nhiều nhà nghiên cứu uyên thâm để làm công việc trên. Các học giả cao tuổi đã vừa tham gia dịch và chú thích những văn bản quan trọng, vừa giúp vào việc đào tạo đội ngũ kế cận mà ngày nay phần đông đã trưởng thành trong nghiên cứu. Công việc trên đây đã chuẩn bị cho sự ra đời của hàng trăm công trình nghiên cứu lịch sử văn học trong Ủy ban và ngoài Ủy ban. Cuối cùng, trên cơ sở ấy, Ủy ban đã tổ chức biên soạn Tổng tập văn học Việt Nam gồm 36 tập.

Về công cụ nghiên cứu, cũng phải nói tới gần 100 tập thư mục tra cứu về sách cổ, về văn bia, cùng với những cuốn Từ điển tiếng Việt, Từ điển chữ Nôm, Từ điển văn học, Từ điển tác gia, đã giúp ích nhiều cho giới nghiên cứu.

Nhiều công trình, trích dẫn và giới thiệu được xuất bản đem lại cho đông đảo độc giả, những kiến thức sâu về giá trị của tác phẩm và tài năng của tác giả ở trong nước và ngoài nước.

Những tác phẩm nước ngoài được dịch và in đã đáp ứng nhu cầu giao lưu văn hóa của nhân dân ta, tạo điều kiện cho việc tiếp thu đúng đắn những tinh hoa văn học nước ngoài.

Trên lĩnh vực nghệ thuật, Viện triết học và Viện văn học đã hợp tác chặt chẽ với các ngành văn học, hội họa, âm nhạc, ca múa, sân khấu, điện ảnh và nhiếp ảnh trong công tác nghiên cứu và giảng dạy. Chúng ta có Viện bảo tàng lịch sử và Viện bảo tàng Mỹ thuật được tổ chức với quy mô lớn. Những việc sưu tầm của Viện văn hoá dân gian và Viện dân tộc học cũng đem lại nhiều hiện vật và tài liệu quý báu giúp vào việc tìm hiểu trình độ nghệ thuật và thị hiếu thẩm mỹ phong phú của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Nhiều cuốn lịch sử về văn học, mỹ thuật, sân khấu đã ra đời và tiếp tục được bổ sung với sự cộng tác chặt chẽ của đông đảo các nhà nghiên cứu.

Trên lĩnh vực lý luận và phê bình, Viện văn học cũng như khoa học văn của các Trường đại học đã liên tục xuất bản những sách trình bày những lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về văn nghệ, những sách phê phán các trào lưu phản động trong văn học tư sản phương Tây, những sách phê bình và giới thiệu các tác phẩm và nghệ sĩ Việt Nam.

Đi sâu vào lĩnh vực rất tế nhị này của tâm hồn và lĩnh vực nghệ thuật, giới lý luận Việt Nam đã vận dụng một cách nhuần nhuyễn triết học và mỹ học Mác-Lênin vào nghiên cứu những quy luật của sáng tạo nghệ thuật và cuộc sống thẩm mỹ. Đặc điểm hình thành những đối tượng thẩm mỹ trong cuộc sống cũng như quá trình phát triển tài năng của nghệ sĩ đã được đề cập trong nhiều tác phẩm lý luận. Việc thường xuyên phê phán những biểu hiện của cả chủ nghĩa sơ lược và chủ nghĩa hình thức đã góp phần phát triển chất lượng tư tưởng và chính trị, thẩm mỹ của tác phẩm nghệ thuật.

Hiện nay, văn nghệ chúng ta đang đứng trước những đòi hỏi cấp thiết của cuộc sống, những đòi hỏi đã được nêu trên ở Đại hội XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi xin nêu lên hai vấn đề sau đây:

**1. Nghệ thuật phải phản ánh được sâu sắc những sự thật cụ thể đang diễn ra trong đời sống**

Báo cáo chính trị tại Đại hội XXVII của Đảng Cộng sản Liên Xô viết: "Cả Đảng, cả nhân dân đều không cần các tác phẩm viết nhiều để phô trương hoặc miêu tả sinh hoạt vụn vặt, tầm thường, không cần đến thái độ vụ lợi và tùy thời. Xã hội mong đợi các nhà văn có những phát minh nghệ thuật, miêu tả sự thật của cuộc sống, sự thật đó bao giờ cũng là thực chất của nền nghệ thuật chân chính. Nhưng sự thật không phải là một khái niệm trừu tượng, nó rất cụ thể"

Phản ánh sự thật của cuộc sống là nhiệm vụ đầu tiên của nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng đây lại là một yêu cầu hết sức khó khăn và còn khó khăn hơn nữa đối với văn nghệ Việt Nam của chúng ta hiện nay.

Mục tiêu di động bao giờ cũng khó hơn gấp mười lần mục tiêu ổn định. Hiện thực xã hội ta ngày nay đang là một mục tiêu không ổn định. Nó đang ở trong trạng thái di động chưa từng có trong lịch sử, nhất là những năm sau ngày giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước. Chặng đầu tiên này của thời kỳ quá độ chính là chặng đường mà sự di động xã hội đã diễn ra vô cùng phức tạp và phong phú giữa các vùng lãnh thổ, giữa các giai cấp, giữa các nghề nghiệp, giữa các thành phần xã hội và cả trong sinh hoạt, trong tâm tư và khát vọng của mỗi con người.

Chỉ riêng thành phố Hồ Chí Minh trong một vài năm đã chứng kiến sự xuất cư và nhập cư của hàng triệu con người... Lại còn bao nhiêu triệu người khác trên đất nước ta đã tham gia sự di chuyển to lớn vừa qua: giữa nông thôn và thành phố, giữa đồng bằng và miền núi, giữa miền Bắc và miền Nam, giữa trong nước đi ra và ngoài nước đi vào.

Lịch sử cũng chưa bao giờ chứng kiến sự chuyển đổi nghề nghiệp và thành phần xã hội như vừa qua. Hàng triệu người trong chế độ cũ đã chuyển nghề. Hàng triệu người khác đã thay đổi thành phần cả trong nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp, trong các ngành dịch vụ và văn hoá, giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Những biến đổi xã hội cùng với những khó khăn về kinh tế cũng tạo ra không ít những biến đổi trong quan hệ gia đình, trong sinh hoạt riêng tư.

Có bao giờ lịch sử đã đặt trước văn nghệ sĩ chúng ta một một đối tượng cực kỳ khó khăn nhưng cũng vô cùng hấp dẫn như thế để phản ánh? Thời đại quả đã đặt trên con đường của văn nghệ Việt Nam muôn vàn khó khăn và thử thách để chuẩn bị cho sự ra đời của những tác phẩm vĩ đại của dân tộc. Trách nhiệm và vinh dự của văn nghệ ta là chỗ này.

**2. Chất lượng của nghệ thuật đang là một vấn đề cấp bách**

Điều này đã được nhấn mạnh trong báo cáo chính trị tại Đại hội của chúng ta: "Công tác văn hoá, văn học, nghệ thuật phải được nâng cao chất lượng. Mỗi hoạt động văn hoá, văn nghệ đều phải tính đến hiệu quả xã hội, tác động tốt đến tư tưởng, tâm lý, tình cảm, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ thẩm mỹ của nhân dân. Quan tâm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu lành mạnh của các tầng lớp xã hội và các lứa tuổi.

Hiện nay nhân dân ta đang có những đòi hỏi rất lớn về văn học- nghệ thuật. Từ chỗ bị áp bức bóc lột và có rất ít điều kiện để thưởng thức và sáng tạo, nhân dân ta ngày nay đang trở thành người chủ nhân chính trên lĩnh vực này. Chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ chính là chặng đường chuẩn bị để nhân dân chiếm lĩnh nghệ thuật. Đó là một quá trình lâu dài và phức tạp chứa đựng những mâu thuẫn giữa nghệ thuật và hiện thực, giữa tác giả và công chúng, giữa sáng tạo với thưởng thức và phê bình.

Chúng ta đã có những tác phẩm được nhiều người ưa thích được in lại nhiều lần, được dịch ra tiếng nước ngoài. Nhưng cũng còn khá nhiều tác phẩm đã nhanh chóng trôi qua trước sự thờ ơ của công chúng. Có hiện tượng là tác phẩm của nước ngoài được dịch ra lại thường được tiêu thụ nhiều nhất và nhanh nhất. Điều đó một phần nào đã phản ánh sự đòi hỏi ngày một cao của nhân dân đối với tác phẩm nghệ thuật.

Hiện nay, sự đánh giá tác phẩm nghệ thuật còn có chỗ khác nhau rất lớn giữa các tầng lớp và nghề nghiệp khác nhau, giữa các trình độ văn hoá khác nhau, giữa các vùng lãnh thổ khác nhau.

Có những tác phẩm được giới quản lý đánh giá cao nhưng công chúng lại không thích. Có những cuốn phim được giới phê bình chê trách thì công chúng lại đổ xô vào mua vé chợ đen. Có những vở diễn sân khấu được công chúng nơi này nhiệt tình hoan nghênh, nhưng ở nơi khác thì rất ít khán giả. Những sự kiện trên đây nói lên trong xã hội ra chưa có sự thống nhất về quan điểm nghệ thuật và trình độ thẩm mỹ.

Vấn đề đặt ra hiện nay cho giới lý luận là phải cùng với giới sáng tác trả lời những vấn đề đang được đặt ra:

Làm thế nào để nhanh chóng nâng cao giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mỹ của tác phẩm nghệ thuật?

Làm thế nào để giáo dục thẩm mỹ được tốt hơn để nhanh chóng tạo ra trong nhân dân một thị hiếu thẩm mỹ tiên tiến?

Làm thế nào để phát huy hơn nữa tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ của chúng ta ngày nay?

## **Kết luận**

Trên đây là những nét phác thảo còn sơ sài về hoạt động của giới khoa học trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá.

Chúng ta đã làm được khá nhiều việc đáng vui mừng và cũng còn không ít thiếu sót cần sớm được khắc phục.

Nhân dân ta đang đương đầu với những khó khăn và thử thách to lớn. Những hiện tượng tiêu cực không chỉ diễn ra trong lĩnh vực kinh tế và xã hội, mà còn thâm nhập vào cả lĩnh vực tư tưởng và văn hoá.

Trong hoàn cảnh khó khăn này của đất nước, nếu như trong xã hội và cả trong nghệ thuật, đôi lúc có những bức bối, những oán trách, những giận dữ thì đó cũng là điều bình thường và dễ hiểu.

Tuy nhiên, đối với người tri thức trên mặt trận tư tưởng và văn hoá, nhất là trong khoa học xã hội, thì vấn đề lại khác. Họ nhất thiết không được do động trong bất cứ cảnh ngộ nào. Họ phải bổ sung cho sự nóng bỏng của trái tim mình bằng sự bình tĩnh của khối óc, nghĩa là bằng cái lạnh lùng của khoa học.

Trên con đường của Cách mạng tháng mười, họ tiến lên dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối đổi mới của Đảng.

Tiềm năng vô tận của tư tưởng và văn hoá đang được phát huy trên cơ sở khoa học và đang trở thành động lực to lớn trong sự nghiệp đưa dân tộc đến đỉnh cao của văn minh và hạnh phúc.